

Số: 60/2022/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HN&GD, ngày 22 tháng 03 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Xóm Thừa Lâm, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn T và Chị Nguyễn Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đồng nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Anh Hoàng Văn T và Chị Nguyễn Thị C xác định quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung: Cháu Hoàng Anh Tài, sinh ngày 10/12/2010 và Hoàng Anh C, sinh ngày 21/5/2013. Anh T , chị C thoả thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: Hoàng Anh T , sinh ngày 10/12/2010 và Hoàng Anh C, sinh ngày 21/5/2013 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục các con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc anh T tự nguyện thỏa thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (hai con là 2.000.000đ/tháng).

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 4/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi chị C có yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh Tuấn, chị Chuyên thỏa thuận áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Anh Hoàng Văn Tuấn và Chị Nguyễn Thị Chuyên thỏa thuận: anh Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Tuấn được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002087 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận anh Tuấn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Tiên Phong (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

